TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN G** TỈNH ĐIỆN B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ	*Tuần G, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 12 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HN&GĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Mùa Thị Ch, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản Hua S, xã Tỏa T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B;

Anh Giàng A Ch, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản Hua S, xã Tỏa T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 02 năm 2024 người yêu cầu gồm chị Mùa Thị Ch và anh Giàng A Ch đã thỏa thuận được như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùa Thị Ch và anh Giàng A Ch lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tỏa T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B vào ngày 15/9/2006. Việc kết hôn là tự nguyện, không ai bị ép buộc, chị Chứ, anh Ch chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị đã thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

[2]. Về con chung: Chị Mùa Thị Ch và anh Giàng A Ch có hai con chung là cháu Giàng Thị S, sinh ngày 20/8/2007 và Giàng A Th, sinh ngày 11/5/2009. Khi ly hôn chị Ch, anh Ch thống nhất: Giao cháu Giàng Thị S và Giàng A Th cho anh Giàng A Ch trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Ch, anh Ch thống nhất chị Ch chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Chị Ch, anh

Ch tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản riêng chị Ch, anh Ch khai không có.

[4]. Về lệ phí: Chị Mùa Thị Ch và anh Giàng A Ch là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí, chị Ch, anh Ch đều có đơn xin miễn toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Mùa Thị Ch và anh Giàng A Ch là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Mùa Thị Ch và anh Giàng A Ch thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Giàng Thị S, sinh ngày 20/8/2007 và Giàng A Th, sinh ngày 11/5/2009 cho anh Giàng A Ch trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Mùa Thị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Chị Ch, anh Ch tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản riêng: Không có.

1.4. Về lệ phí: Chị Mùa Thị Ch và anh Giàng A Ch được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện Tuần G;
- UBND xã Tỏa T;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Đình H